

# MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA MIỀN NÚI

LÂM BÁ NAM

Đây là một trong những vấn đề có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn rất to lớn, được Chủ tịch Minh vận dụng đúng đắn khi giải quyết vấn đề dân tộc trong quá trình cách mạng ở nước ta, phát triển kinh tế văn hóa miền núi được Người coi là bộ phận hợp thành của toàn bộ công tác xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng xuyên suốt và bao trùm của Người trong việc xây dựng và phát triển kinh tế văn hóa miền núi là : nhanh chóng làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, làm cho miền trung du thành một nơi giàu có về nông nghiệp để nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân, hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà <sup>(1)</sup>.

Xuất phát từ luận điểm cơ bản đó, trong quá trình chỉ đạo thực tiễn, Chủ tịch Hồ Chí Minh nghiên cứu, phân tích các điều kiện chủ quan và khách quan và vạch ra trên những nét cơ bản về mục tiêu, nội dung, phương pháp tiến hành xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa miền núi. Người ta thấy đây là một cuộc cách mạng lâu dài, gian khổ nhưng với sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, nhất định chúng ta sẽ làm và làm được, nếu như chúng ta luôn luôn xuất phát từ nhiệt tình cách mạng, thương yêu đồng bào các dân tộc <sup>(2)</sup>. Tìm hiểu những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa miền núi trong tình hình hiện nay là một đòi hỏi cấp thiết là định hướng đi của miền núi, "tránh những sai lầm dập khuôn hoặc chủ quan áp đặt như thực tế tổ chức không phù hợp trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc" như Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra <sup>(3)</sup>.

1. Phải hiểu miền núi, đánh giá đúng vị trí tầm quan trọng, tiềm năng to lớn của miền núi các dân tộc ở nước ta là vấn đề có ý nghĩa hàng đầu.

Miền núi nước ta chiếm 2/3 tổng diện tích cả nước, là nơi cư trú của hầu hết các dân tộc thiểu số. Với đặc thù về tự nhiên và cư dân, miền núi luôn luôn có vị trí đặc biệt quan trọng, gắn liền với vận mệnh của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Trong nhiều bài nói và bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn đánh giá cao vai trò của các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước và khẳng định : trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, các dân tộc thiểu số luôn luôn sát cánh kề vai, đoàn kết bên nhau, cùng với người Kinh, "sống có nhau, tương trợ có nhau, no đói giúp nhau" <sup>(4)</sup> đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc và xây dựng

tịch Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc và đúng đắn về bản lĩnh, bản sắc các dân tộc, đặc biệt là dân tộc trong tiến trình lịch sử, các dân tộc thiểu số không những có truyền thống đấu tranh ngoại xâm mà còn có truyền thống cần cù, thông minh sáng tạo. Người đánh giá cao bản tính chất phác, biết trọng lễ pháp và công lý của đồng bào và nhận định : "Đồng bào các dân tộc hà và rất tốt" (5).

song với vấn đề cư dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới các điều kiện tự nhiên, lý vùng cư trú của các dân tộc thiểu số. Người chỉ rõ : "miền núi nước ta chiếm một vị trí ng đối với quốc phòng, đối với kinh tế" (6), là căn cứ địa trong lịch sử chống ngoại xâm và là bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Người rất coi trọng đến ưu thế và tiềm năng của miền núi và xác định, đây là "rừng vàng", "rừng tiền" của cả nước, đồng thời còn là vực rất quan trọng cả về công nghiệp và nông nghiệp" (7). Thế mạnh của miền núi mà Người o gồm : *khả năng đất đai canh tác* (trồng hoa màu lương thực, trồng cây công nghiệp, trồng *khả năng phát triển chăn nuôi*, khả năng xây dựng những trung tâm công nghiệp như khai điện lực, luyện kim, chế biến nông sản và lâm sản. Chính vì vậy, trong quá trình chỉ đạo việc phát triển kinh tế văn hóa miền núi không thể không quán triệt đầy đủ và sâu sắc những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Kuất phát từ yêu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trên cơ sở đánh giá đúng của miền núi, đề ra chiến lược và mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa.

sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm đến sự phát triển kinh tế văn hóa miền ời coi sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc là điều kiện để thực hiện đoàn kết và bình đẳng Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, khi tình hình đất nước còn vô vàn khó khăn, yêu chính quyền đang đặt ra bức thiết, trong bài nói chuyện với đoàn đại biểu các dân tộc ít Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phác họa : "Bao giờ bọn Pháp không trở lại được nữa, đồng bào ược rảnh rang giúp đồng bào Thổ, Mán (tức Tày, Dao - LBN chú) nhiều hơn. Chính phủ sẽ đồng bào Thổ, Mán như sẽ giúp cho các dân tộc nhỏ khác, được có đủ ruộng làm, đủ trâu bò Người chỉ rõ : "Ngày nay nước Việt Nam là nước chung của chúng ta. Trong Quốc hội có đủ các dân tộc. Chính phủ thì có Dân Tộc Thiểu Số (viết hoa trong nguyên bản - LBN) để sẵn ất cả các đồng bào" (9). Nguyễn vọng và tình cảm tha thiết nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là g ấm no hạnh phúc của nhân dân. Chính vì vậy, đối với công cuộc xây dựng và phát triển văn hóa miền núi, Người xác định là : Phải ra sức làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, vùng kịp vùng thấp, xóa bỏ sự ngăn cách thực sự giữa các dân tộc, giữa dân tộc đa số và dân tộc để nâng cao từng bước và nâng cao hơn nữa đời sống của nhân dân, để thực hiện công ủa xã hội chủ nghĩa nước nhà.

n nâng cao đời sống của đồng bào thì phải tổ chức lại sản xuất xây dựng và phát triển văn g thời phải tiến hành cải tạo miền núi, cải tạo một cách toàn diện nhằm "đánh thắng giặc ò lạc hậu" (10), làm thay đổi cơ bản bộ mặt đất nước và con người miền núi.

Công cuộc xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa ở miền núi và chính sách dân tộc của chúng ta như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định "Nhằm thực hiện sự bình đẳng giúp nhau giữa các dân tộc cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội" (11). Điều đó, đã được quán triệt thực hiện trong đường lối chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta mấy chục năm qua, đã làm cho miền núi có những thay chưa từng có trong lịch sử.

3. Trong khi xây dựng phát triển kinh tế văn hóa miền núi cần phải đề ra các biện pháp bước đi thích hợp trong từng giai đoạn lịch sử của sự nghiệp cách mạng.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa - như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói - là một cuộc biến đổi khốc liệt nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta (. . .). Chúng ta lại phải tiến hành những nhiệm vụ đó trong những điều kiện đặc biệt của nước ta (12). Và Người nói rằng, trong điều kiện đất nước ta, vấn đề đặt ra là "phải đề ra phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội" (13). Chính vì vậy đối với miền núi và vùng các dân tộc thiểu số việc đề ra các biện pháp và tìm ra những bước đi thích hợp trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể (Chúng tôi nhấn mạnh - LBN) có ý nghĩa vô cùng lớn lao (14).

Đây là vấn đề được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm suy nghĩ, phân tích với cách nhìn biện chứng, cách mạng và khoa học. Nước ta là một quốc gia bao gồm nhiều thành phần dân tộc khác nhau, sự phát triển kinh tế - văn hóa giữa các dân tộc không đồng đều nhau. Mỗi dân tộc có bản sắc riêng, nếp sống riêng, tâm lý riêng của mình, rất phong phú, rất đa dạng. Xuất phát từ đặc điểm này ngay trong kháng chiến chống Pháp, khi căn cứ địa đóng ở Việt Bắc, nơi tập trung đông đảo đồng bào các dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn cán bộ, bộ đội, từ việc lớn đến việc nhỏ khi quan hệ với dân phải thể hiện sự gần bó thực sự với đồng bào. Muốn như vậy, điều quan trọng theo Người phải "nghiên cứu cho hiểu rõ phong tục mọi nơi" (15).

Người đặc biệt lưu ý đến tính đặc thù dân tộc và đòi hỏi cán bộ trong công tác chỉ đạo tuyên truyền vận động nhân dân phải quán triệt sâu sắc đặc thù này. Người nhắc nhở: "Một tỉnh có đồng bào Thái, đồng bào Mèo (tức H'Mông - LBN), thì tuyên truyền huấn luyện đối với đồng bào Thái khác, đồng bào Mèo khác, phải có sự thay đổi cho thích hợp" (16).

Căn cứ vào xuất phát ban đầu của miền núi trên bước đường đi lên chủ nghĩa xã hội, cũng như trình độ nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số, Người yêu cầu trong công tác phát triển miền núi phải cụ thể, thiết thực và nhất là phải phù hợp với điều kiện của đồng bào. Trong bài phát biểu Hội nghị tuyên giáo miền núi ngày 31-8-1963, Người căn dặn: "Nếu cứ nói nào là làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, nào là tiến lên chủ nghĩa xã hội, nào là xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng bào các dân tộc thiểu số khó hiểu. Phải nói rõ xây dựng chủ nghĩa xã hội là làm cái gì? Nói nôm na để người ta dễ hiểu, hiểu để người ta làm được" (17). Người tin tưởng thực sự về khả năng vươn lên của đồng bào các dân tộc và khẳng định "cái gì miền xuôi làm được thì miền ngược cũng làm được" (18). Tất nhiên công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa miền núi như Người nhiều lần nhắc nhở là một nghiệp cách mạng lâu dài, to lớn. Và như vậy, nhiệm vụ này "có nhiên không phải làm một ngày, một buổi mà phải làm từng bước, làm bước nào chắc chắn bước ấy" (19).

quả việc chỉ ra các biện pháp nà bước đi thích hợp đối với miền núi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã một số nhiệm vụ cụ thể. Đó là việc đẩy mạnh sản xuất *nông nghiệp, lâm nghiệp*. Người yêu cầu có kế hoạch trồng rừng và tích cực bảo vệ rừng<sup>(20)</sup>. Đó là việc phát triển giao thông, mở mang sá ở từng làng bản và trong từng khu vực bao gồm *đường lớn và đường nhỏ*<sup>(21)</sup>. Đó là việc ng đời sống văn hóa xã hội cho đồng bào các dân tộc, cải tạo những phong tục tập quán không p, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, vệ sinh phòng bệnh, v. v...

ong quá trình chỉ đạo xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa miền núi, Chủ tịch Hồ Chí Minh g xuyên theo dõi, đánh giá khẳng định những thành tựu đã đạt được, kịp thời chỉ ra các biện phù hợp với tình hình mới. Sau gần 10 năm xây dựng, cùng với những thành tựu chung của công ây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc, đối với miền núi, Người nhận định: "Hiện nay (tức LBN), đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi đã có nhiều tiến bộ cả về hai mặt vật chất hần. Tuy không được đều nhau giữa các dân tộc, nhưng nói chung đều có tiến bộ"<sup>(22)</sup>. ất Người không quên nhắc nhở chúng ta việc củng cố những thành tựu đã đạt được để đưa miền n lên không ngừng. Thực trạng miền núi hiện nay chứng tỏ rằng, những thành tựu đã có, nhưng hực sự vững chắc. Và chính điều đó đang nhắc nhở chúng ta học tập nghiêm túc hơn những lời a Người.

. Trong khi xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa miền núi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt vai trò to lớn của Nhà nước và Trung ương và sự tương trợ giữa các dân tộc.

ong khi xác định mục tiêu to lớn của công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa miền oài việc chỉ ra thế mạnh tại chỗ và sự vươn lên tự thân của các dân tộc thiểu số, Chủ tịch Hồ inh luôn nhấn mạnh trách nhiệm của Nhà nước và Trung ương. Người chỉ thị: "Các cơ quan ương phải có kế hoạch đẩy mạnh phong trào miền núi lên, về kinh tế cũng như về văn hóa, tất mặt"<sup>(23)</sup>. Tại *Hội nghị Tuyên giáo miền núi* (1963), Người nhắc nhở: "Ở đây (tức hội nghị), án bộ các cơ quan trung ương. Những cán bộ ở trung ương đến đây không phải chỉ là để nghe ài nhận trách nhiệm của mình, góp phần vào công tác huấn luyện đồng bào miền núi. Y tế nhận iệm gì? Giao thông thủy lợi nhận trách nhiệm gì"<sup>(24)</sup>. Trách nhiệm mà Người xác định ở đây i "hết lòng phục vụ đồng bào các dân tộc" nghĩa là "phải có kế hoạch giúp đỡ thiết thực đồng ền núi"<sup>(24)</sup>.

ủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý rằng trong quá trình tương trợ giúp đỡ các dân tộc thiểu số, cần xuất r lập trường của giai cấp công nhân, nghĩa là phải quán triệt tư tưởng bình đẳng, tu dưỡng, tôn ục tập lẫn nhau, khắc phục những tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, tự ti dân tộc. Có như ưi tạo điều kiện cho các dân tộc cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

hề nói, những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề phát triển kinh tế văn hóa miền ộ phận hợp thành quan trọng trong di sản của Người về vấn đề dân tộc có tính lý luận và thực t quan trọng.

Đề đẩy mạnh công cuộc xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa miền núi trong giai đoạn hiện dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, các nghị quyết Trung ương và nghị quyết của Bộ Chính trị ban hành, việc tìm hiểu, nghiên cứu, học tập những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Minh về phát triển kinh tế văn hóa miền núi càng có ý nghĩa to lớn, đòi hỏi chúng ta phải tích hơn, khẩn trương hơn.

## CHÚ THÍCH

1. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II - NXB Sự thật, 1980, tr. 333*
2. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II - Sđd, tr. 309*
3. *Đảng cộng sản Việt Nam : Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. NXB Sự thật 1987, tr. 97*
4. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập I, NXB Sự thật, H, 1980, tr. 385*
5. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 309-310*
6. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 305*
7. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 333*
8. Hồ Chí Minh : *Toàn tập, tập IV, NXB Sự thật, H, 1984, tr. 61-62*
9. Hồ Chí Minh : *Toàn tập, tập IV, Sđd, tr. 126*
10. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 308*
11. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 129*
12. 13. Hồ Chí Minh : *Toàn tập, tập III, NXB Sự thật, H, 1987, tr 784*
14. *Xem thêm : Lâm Bá Nam : Chủ tịch Hồ Chí Minh và vấn đề dân tộc ở Việt Nam. Lc Quân sự số 9, 1989*
15. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 430*
16. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 297*
17. 18. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 299-300*
19. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 299*
20. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 334*
21. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 305*
22. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 301*
23. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 309*
24. Hồ Chí Minh : *Tuyển tập, tập II, Sđd, tr. 296-297*